TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG HINH** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2017/HS-ST
Ngày : 30-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Châu Kha;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Dương Tấn Lãnh;

2. Ông Ksor Y Kư.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bàn Thị Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân (TAND) huyện Sông Hinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Minh – Kiểm sát viên.

Vào lúc 14 giờ 20, ngày 30-11-2017 tại trụ sở TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2017/HS-ST ngày 10-11-2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2017/QĐXXST-HS ngày 14-11-2017 đối với bị cáo:

Trần Văn N (Đen), sinh năm 1986; nơi sinh: Hà Tĩnh; nơi ĐKNKTT: Thôn 1, xã Ân Phú, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở hiện nay: Không ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 3/12; con ông Trần Văn Sỹ, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Ngự, sinh năm 1959 (chết),có vợ tên Thái Thị Đuông, sinh năm 1979, có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Sau khi phạm tội bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07-10-2015 đến ngày 12-10-2015, thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú thì bị cáo bỏ trốn đến ngày 08-9-2017 bị bắt theo lệnh truy nã và đang bị tạm giam tại Công an huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Bị cáo bị dẫn giải. Có mặt.

**Người bị hại*: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1984; trú quán: Khu phố 6, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Công tác tại: Cơ quan quân sự huyện Sông Hinh. Vắng mặt (có đơn đề nghị xử vắng mặt).

**Người có quyền, nghĩa vụ liên quan*:
- Ông Huỳnh Anh Q, sinh năm 1986, nơi cư trú: Khu phố 6, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh. Có mặt.

- Ông Nguyễn H, sinh năm 1993, nơi cư trú: Khu phố 6, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh. Có mặt.

- Ông Trần Q B, sinh năm 1976, nơi cư trú: Thôn Bình Giang, xã Đức Bình Đông, huyện Sông Hinh. Có mặt.

- Bà Ngô Thị H, sinh năm 1977, nơi cư trú: Thôn Tân Lập, xã Đức Bình Đông, huyện Sông Hinh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 12-3-2015, trong lúc ăn nhậu tại nhà ông Q, Q rủ Trần Văn N và Nguyễn H đi trộm cắp máy bơm nước của ông B (máy này ông L mượn bơm nước để tại ruộng lúa của ông L thuộc Khu phố 6, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh) bán lấy tiền tiêu xài, H và N đồng ý. Q lấy 01 cây gỗ, 01 sợi dây nhựa và 01 cái rựa đưa cho N; H về nhà lấy 02 cái cà lê và 01 tuýt sắt. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Q, H và N đến khu vực để máy bơm nước, Q giữ máy bơm, N dùng rựa cắt ống nước, H tháo dây cu roa đưa máy lên bờ, tháo rời các bộ phận bỏ vào bao mang giấu vào rẫy mía. Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 13-3-2015, Q và H điều khiển 02 xe mô tô biển số 78G1-187.59 và 78X1-3904 của gia đình, cùng với N chở máy bơm đến bán cho bà H thu được 1.000.000^{đ}, cùng nhau tiêu xài hết 170.000^{đ}, còn 830.000^{đ} Q giữ. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Hinh phát hiện thu hồi máy bơm trả lại cho ông L và tạm giữ 830.000^{đ}.

Đối với Huỳnh Anh Q đã bị TAND tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm tại bản án số 14/2016/HS-PT ngày 02-02-2016 phạt Huỳnh Anh Q 04 (Bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Đối với Nguyễn H đã bị TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm tại bản án số 19/2015/HS-ST ngày 21-9-2015 phạt Nguyễn H 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Sau khi phạm tội N bỏ trốn, ngày 07-10-2015 bị bắt theo lệnh truy nã, ngày 12-10-2015 thay thế biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại. N tiếp tục bỏ trốn đến ngày 08-9-2017 bị bắt theo lệnh truy nã.

Bản kết luận số 71/TB-HĐĐG ngày 08-4-2015 của Hội đồng định giá tài sản huyện Sông Hinh kết luận: Máy bơm nước loại D8 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 4.160.000^{đ}; đầu bơm cao áp loại T130 giá trị 768.000^{đ}. Tổng cộng 4.928.000^{đ}. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Q, H và N đã bồi thường toàn bộ thiệt hại (riêng bị cáo N đã bồi thường 1.000.000^{đ}).

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 10-11-2017 của VKSND huyện Sông Hinh đã truy tố bị cáo Trần Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* Người bị hại: Theo biên bản ghi lời khai ông L trình bày, máy bơm nước mượn của ông B, bị trộm cắp. Sau khi phát hiện Công an đã trả lại cho ông L, ông L trả cho ông B, các bị cáo đã bồi thường 2.500.000đ, không có yêu cầu bồi thường thêm.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Ông Huỳnh Anh Q, vì có men rượu nên không làm chủ bản thân đã đi trộm cắp, bị xử phạt tù và đã chấp hành xong hình phạt.

- Ông Nguyễn H, cùng đi trộm cắp, bị xử phạt tù và đã chấp hành xong hình phạt.

- Ông Trần Q B, máy bơm nước cho ông L mượn bị mất, tài sản đã nhận lại, không có yêu cầu gì.

- Bà Ngô Thị H, theo lời trình bày bà H có mua máy bơm nước do Q bán, không biết tài sản trộm cắp, đã trả lại người mất.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, điểm p, điểm h khoản 1 Điều 46; Điều 47 BLHS 1999. Phạt: Bị cáo Trần Văn N 03 (Ba) tháng tù, bằng thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam, đề nghị trả tự do bị cáo ngay tại phiên tòa. Riêng Huỳnh Anh Q và Nguyễn H đã xét xử, đã chấp hành án xong nên không xem xét.

Về dân sự: Đã bồi thường đủ, không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý tại bản án số 19/2015/HS-ST ngày 21-9-2015 của TAND huyện Sông Hinh, do vậy đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà. HĐXX nhận thấy như sau: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Hinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh, Kiểm sát viên, trong qúa trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo quy định pháp luật. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Đủ cơ sở kết luận: Với ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, bị cáo đã cùng Huỳnh Anh Q và Nguyễn H chuẩn bị phương tiện là cây, rựa, cà lê, tuýt sắt… và 02 xe mô tô, ngày 12-3-2015, tại Khu phố 6, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên, Q, H và N đã có hành vi trộm cắp máy bơm nước của

ông L để tại ruộng lúa, có giá trị 4.928.000đ (Bốn triệu chín trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Định lượng tài sản và hành vi nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Cáo trạng của VKSND huyện Sông Hinh truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Sau khi phạm tội bỏ trốn gây khó khăn cho công tác kịp thời xử lý tội phạm. Vì vậy, phải xử lý bị cáo để cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét tính chất, mức độ phạm tội và vai trò của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm (do Huỳnh Anh Q đề xướng), Huỳnh Anh Q đã bị TAND tỉnh Phú Yên xét xử vào ngày 02-02-2016, Nguyễn H đã bị TAND huyện Sông Hinh xét xử vào ngày 21-9-2015 và các bản án đều đã có hiệu lực pháp luật và đã thi hành xong.

Thời điểm xét xử sơ thẩm đối với H và Q (ngày 21-9-2015) bị cáo N bỏ trốn đến ngày 07-10-2015 bị bắt theo lệnh truy nã bị tạm giữ 06 ngày cho tại ngoại thì bị cáo tiếp tục bỏ trốn đến 08-9-2017 bị cáo bị bắt tại tỉnh Đăk Lăk theo lệnh truy nã. Xét vai trò bị cáo cùng chuẩn bị phương tiện và thực hiện với vai trò đồng phạm, nhưng sau khi phạm tội bỏ trốn (hai lần) gây khó khăn cho công tác điều tra kịp thời xử lý tội phạm nên cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, cao hơn mức án Kiểm sát viên đề nghị tại Tòa mới đủ tác dụng giáo dục.

Xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được áp dụng khi lượng hình.

* Về trách nhiệm dân sự: Theo biên bản ghi lời khai, ông L trình bày, đã được bị cáo N tự nguyện bồi thường 1.000.000đ tiền thiệt hại do làm hư hỏng tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

* Về vật chứng: Đã xử lý tại bản án số 19/2015/HS-ST ngày 21-9-2015 của TAND huyện Sông Hinh, bản án đã có hiệu lực pháp luật và đã xử lý vật chứng nên không xem xét. Cụ thể:

Tuyên trả: Xe mô tô và giấy đăng ký xe biển số 78G1-187.59 cho chị Oanh; xe mô tô và giấy đăng ký xe biển số 78X1-3904 cho chị Quý; số tiền 830.000đ (Tám trăm ba mươi nghìn đồng) cho chị H.

Tuyên tiêu hủy: 01 cây gỗ tròn dài 2,3m, 04 khúc gỗ, 01 nắp thùng dầu bằng kim loại, 01 ống nước, 01 dây cu roa, 01 cái rựa, 02 cà lê, 01 tuýt sắt và 01 dây nhựa màu đen.

*Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm (HSST).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn N (Đen) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p, h khoản 1 Điều 46; Điều 47 BLHS 1999. Phạt: Trần Văn N (Đen) 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08-9-2017 và được trừ thời gian đã tạm giữ (từ ngày 07-10-2015 đến 12-10-2015) .

* Về trách nhiệm dân sự: Đã bồi thường xong, không có yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

*Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS 2003 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND H.Sông Hinh;
- Công an H.Sông Hinh;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Bùi Châu Kha